

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC LINH
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: **43/2017/HSST**
Ngày : 20-9-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH, TỈNH BÌNH THUẬN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thái

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Văn Thiện,

2/ Ông Lê Đức Sơn.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hưng, là cán bộ Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Thái Thoại- Kiểm sát Viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2017, tại hội trường A Tòa án nhân dân huyện Đức Linh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 46/2017/HSST, ngày 23/8/2017 đối với bị cáo:

Bùi Đức Hải V, sinh năm 1987

Nơi cư trú: Khu phố Z, phường TA, thị xã LG, tỉnh Bình Thuận.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12;

Tiền án: Ngày 4/11/2011 bị kết án 18 tháng tù về tội trộm cắp tài sản (hành vi phạm tội thực hiện vào tháng 6/2011); ngày 12/3/2014 bị kết án 20 tháng tù về tội trộm cắp tài sản (hành vi phạm tội thực hiện vào ngày 13/10/2013); ngày 29/9/2014 bị kết án 15 tháng tù về tội trộm cắp tài sản (hành vi phạm tội thực hiện vào ngày 12/6/2011). Tổng hợp hình phạt 35 tháng tù. Chấp hành xong hình phạt ngày 9/7/2016.

Tiền sự: không.

Nhân thân: Năm 2008 bị đưa vào Trung tâm giáo dục- Lao động- Xã hội tỉnh Bình Thuận thời gian 24 tháng.

Con ông Bùi Đức T, sinh 1962 và bà Cao Thị P, sinh 1962; có vợ là Lê Thị Hiền Q, sinh 1993, có 02 con, con lớn sinh năm 2012 và con nhỏ sinh năm 2017.

Bị cáo bị tạm giam ngày 10/5/2017 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đức Linh- Có mặt.

-Người bị hại: **Nguyễn Tr**, sinh năm 1958

Trú tại: Thôn X, xã SN, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận. Có mặt

NHẬN THẤY:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh truy tố về hành vi phạm tội như sau: Ngày 9/5/2017, Bùi Đức Hải V, sinh 1987, ở thị xã LG, tỉnh Bình Thuận cùng đồng phạm tên H (hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch) rủ nhau đến huyện Đ để tìm kiếm xe máy trộm cắp. Cả hai đi từ Căn Cứ 6, huyện HT đến huyện Đ. Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 9/5/2017 khi đến khu vực thôn X, xã SN thì phát hiện xe mô tô biển số 86B8- 136.26 của ông Nguyễn Tr dựng trước nhà. H dùng xe lại rồi đưa cho V 02 chìa khóa xe, 03 đoạn kim loại dài 9cm 01 đầu dẹp- nhọn, 01 đầu hình lục giác và 01 khóa lục giác số 8 để V vào phá khóa trộm xe. V lén lút đi bộ vào sân nhà ông Tr, thấy không có người nào, nên đi đến nơi dựng xe mô tô biển số 86B8- 136.26, dùng tay lắc cổ xe, rồi dắt xe lui lại về phía sau khoảng hơn 01m rồi mở khóa. Khi V đang thực hiện hành vi mở khóa, thì ông Văn Công T cùng con là Văn Công Th đang ngồi ở hiên nhà, cách vị trí dựng xe mô tô biển số 86B8- 136.26 là 20,4m phát hiện. Th chạy vòng sang ngõ nhà ông Tr, đến gần, phía sau của V tri hô và vật ngã V ngay tại nơi dựng xe. V vùng thoát ra rồi bỏ chạy về hướng H đứng. Cùng lúc này, ông Văn Công T tri hô và cùng những người dân xung quanh bắt giữ V ngay trước ngõ nhà ông Tr. Tên H nghe tiếng tri hô thì điều khiển xe chạy thoát.

Kết luận định giá tài sản số 25/KL-HĐĐG ngày 11/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đức Linh xác định: Xe máy nhãn hiệu Honda AirBlade, biển số 86B8-136.26, có giá trị 26.100.000 đồng

Vật chứng: 02 chìa khóa xe, 03 đoạn kim loại dài 9cm 01 đầu dẹp- nhọn, 01 đầu hình lục giác và 01 khóa lục giác số 8; 01 điện thoại hiệu OPPO màu vàng- trắng, số tiền 2.816.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 46/QĐ/KSĐT/VKS-HS ngày 22/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh truy tố Bùi Đức Hải V ra trước Tòa án nhân dân huyện Đức Linh để xét xử về tội: Trộm cắp tài sản, theo khoản 2 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, giữ nguyên Cáo trạng đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 18, khoản 3 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 30 đến 36 tháng tù. Đề nghị tịch thu công cụ phạm tội, trả lại tài sản cho bị cáo.

Bị cáo có ý kiến tranh luận: Mặc dù bị cáo có ý định trộm cắp chiếc xe của ông Tr, nhưng bị cáo không có dắt lùi xe của ông Tr như lời khai của nhân chứng, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Bị cáo trình bày lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo để bị cáo sớm về lo cho gia đình, vì hiện tại bị cáo còn có 02 đứa con nhỏ.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo và những người tham gia tố tụng tại phiên tòa;

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa bị cáo cho rằng khi vào trộm xe mô tô AirBlade biển số 86B8-136.26, bị cáo lắc cổ xe thì biết xe đã khóa cổ, nhìn vào ổ khóa thì thấy nắp bảo vệ ổ khóa cũng bị khóa, bị cáo định quay ra thì bị bắt giữ. Theo bị cáo thì thời gian bị cáo bắt đầu tiếp cận xe 86B8-136.26 đến khi có ý định bỏ đi là khoảng 01 phút. Đối chiếu lời khai của ông Văn Công Th, Văn Công T cùng các yếu tố khách quan như: Đoạn đường anh Th di chuyển từ chỗ anh Th ngồi đến nơi dựng xe mô tô của ông Tr là 20,4m. Tại phiên tòa ông Văn Công T khai rằng kể từ khi phát hiện bị cáo trộm xe đến khi chạy đến chỗ bị cáo khoản từ 3 đến 5 phút. So sánh giữa 02 khoản thời gian: Thứ nhất là thời gian cha, con ông Văn Công T phát hiện bị cáo trộm xe đến khi anh Th vật bị cáo tại nơi dựng xe mô tô của ông Tr và thứ hai là thời gian từ khi bị cáo tiếp cận chiếc xe của ông Tr đến khi bị cáo phát hiện xe ông Tr có khóa nắp bảo vệ ổ khóa; thì thời gian thứ nhất lớn hơn thời gian thứ hai. Điều này chứng minh được khi anh Th vật bị cáo ngay tại chiếc xe, thì lúc này bị cáo vẫn đang thực hiện hành vi trộm chiếc xe của ông Tr. Đồng thời tại phiên tòa bị cáo khai là vẫn đang có ý định trộm cắp xe của ông Tr thì bị phát hiện. Từ đó khẳng định được: Vì mục đích kiếm tiền tiêu xài, nên ngày 9/5/2017 bị cáo cùng một người tên H (hiện chưa rõ lai lịch) đã chuẩn bị công cụ, phương tiện phạm tội như chìa khóa xe, dụng cụ phá ổ khóa xe mô tô, rồi cùng nhau sử dụng xe mô tô chạy trên đường từ huyện HT đến huyện TL sau đó đến huyện Đ, tỉnh Bình Thuận nhằm tìm xe mô tô để trộm cắp. Khoản 19 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo cùng tên H phát hiện trước nhà ông Tr ở thôn X, xã SN, huyện Đ có dựng 01 xe mô tô biển số 86B8-136.26, nhưng không có người trông coi. H dùng xe ngoài đường; còn bị cáo V cầm 02 chìa khóa xe, 03 dụng cụ phá khóa xe và 01 khóa lục giác số 8 lén lút vào sân nhà ông Tr để trộm xe của ông Tr, trị giá 26.100.000 đồng. Trong khi đang thực hiện hành vi trộm cắp thì bị quần chúng nhân dân phát hiện truy hô và bắt giữ.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: Trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự, với tình tiết định khung tăng nặng là tái phạm nguy hiểm. Bởi vì trước khi thực hiện hành vi phạm tội lần này thì bị cáo đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản nhiều lần, nhưng chưa được xóa án tích. Cụ thể: Ngày 4/11/2011 bị kết án 18 tháng tù, sau khi ra tù thì ngày 13/10/2013 bị cáo lại trộm cắp tài sản, đến ngày 12/3/2014 bị kết án 20 tháng tù, trong bản án này xác định bị cáo phạm tội với tình tiết tái phạm. Tiếp tục ngày 29/9/2014 bị cáo bị kết án 15 tháng tù cũng về tội trộm cắp tài sản. Ngày 9/7/2016 bị cáo chấp hành xong hình phạt. Đến ngày 9/5/2017 bị cáo lại phạm tội mới với lỗi cố ý. Vì vậy, Cáo trạng truy tố bị cáo theo điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự là đúng pháp luật.

Xét về tính chất, mức độ và động cơ phạm tội của bị cáo thấy rằng: Với nhân thân xấu, đã bị kết án về hành vi chiếm đoạt tài sản đến 03 lần, nhưng bị cáo vẫn không tiến bộ, trái lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mới với mức độ táo bạo hơn, nguy hiểm hơn. Thể hiện bị cáo xem thường pháp luật, xem thường tài sản công dân. Ngoài ra hành vi phạm tội của bị cáo còn xâm phạm quyền sở hữu, gây mất trật tự trị an ở địa phương, nên cần xử phạt nghiêm để răn đe, phòng ngừa.

Bị cáo mới đang thực hiện các hành vi như lén lút, tiếp cận tài sản, kiểm tra xe có bị khóa hay không, và đang tìm cách mở khóa, nhưng chưa chiếm đoạt được tài sản thì

đã bị phát hiện bắt giữ. Như vậy bị cáo chưa thực hiện hết hành vi nhằm có thể chiếm đoạt tài sản thì đã bị phát hiện là nằm ngoài ý muốn của bị cáo; cho nên xác định trong trường hợp này bị cáo phạm tội chưa đạt chưa hoàn thành, theo quy định tại Điều 18 Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo khai báo thành khẩn, nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm p khoản 1, Điều 46 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Mức án đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là quá cao, vì bị cáo phạm tội trong trường hợp phạm tội chưa đạt chưa hoàn thành, nên cần xem xét phạt bị cáo mức án thấp là phù hợp.

Vật chứng trong vụ án: Chiếc xe 86B8- 136.26 đã được trả lại cho chủ sở hữu và chủ sở hữu không yêu cầu gì, nên không xem xét. 02 chìa khóa xe, 03 đoạn kim loại và 01 khóa lục giác là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy; điện thoại và tiền là tài sản của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo là phù hợp.

Đối với hành vi của tên H là đồng phạm trong vụ án này, đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xử lý theo pháp luật.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Bởi các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bùi Đức Hải V phạm tội: “Trộm cắp tài sản” (chưa đạt).

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138, Điều 18, khoản 1, 3 Điều 52, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; phạt: Bùi Đức Hải V 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ (ngày 10/5/2017).

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 02 chìa khóa xe, 03 đoạn kim loại và 01 khóa lục giác.

Trả lại cho Bùi Đức Hải V 01 điện thoại hiệu OPPO và 2.816.000 đồng.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326 /2016/ UBTVQH14; buộc: Bị cáo Bùi Đức Hải V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (20/9/2017, để Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

TAND, VKSND tỉnh
VKSND, Công an huyện
TTLTP-QG, Sở Tư pháp Bình Thuận
Chi cục THADS huyện Đức Linh
Những người tham gia tố tụng
Lưu hồ sơ vụ án + Văn Phòng

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:

(Đã ký)

Nguyễn Văn Thái

